

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

Lê Thị Ngọc Cẩm

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: lecamlapvo2@gmail.com

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 14/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 30/8/2024; Ngày duyệt đăng: 08/9/2024

## Tóm tắt

Bài viết đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn cho học sinh ở các trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học, từ việc khảo sát với khách thể 155 người (trong đó có cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh) và phỏng vấn 03 cán bộ quản lý là những người có kinh nghiệm quản lý trường học, 05 giáo viên là những người có kinh nghiệm dạy học môn Ngữ Văn ở 03 trường trung học phổ thông ở huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả khảo sát được chúng tôi xử lý số liệu theo thang đo 4 mức độ thông qua các phép tính thống kê toán học. Nghiên cứu cho thấy còn nhiều vấn đề khó khăn trong công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học, thực trạng này là dữ liệu sơ bộ để các nhà quản lý giáo dục có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học môn Ngữ văn cho học sinh ở các trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học ở địa phương này.

**Từ khóa:** Dạy học môn Ngữ văn, hoạt động dạy học, năng lực người học, trung học phổ thông.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1317>

Trích dẫn: Lê, T. N. C. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 239-249. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1317>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## **CURRENT STATUS OF MANAGING COMPETENCE-BASED LITERATURE TEACHING AT HIGH SCHOOLS, IN LAP VO DISTRICT, DONG THAP PROVINCE**

**Le Thi Ngoc Cam**

*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

*Email: lecamlapvo2@gmail.com*

### **Article history**

*Received: 14/8/2024; Received in revised form: 30/8/2024; Accepted: 08/9/2024*

### **Abstract**

*This article aimed to evaluate the current status of managing competence-based Literature teaching at high schools in Lap Vo District, Dong Thap Province. The study involved surveying 155 individuals, including school administrators, teachers, and students, and conducting interviews with 3 experienced school administrators and 5 experienced Literature teachers from 3 high schools in Lap Vo District, Dong Thap Province. The survey data were statistically processed by using a 4-point scale analysis. The results indicated that there were significant challenges in managing Literature teaching at high schools in Lap Vo District, Dong Thap Province with regard to competency development. This preliminary data provides a foundation for educational managers to suggest appropriate management strategies to enhance the quality and effectiveness of competence-based Literature teaching at high schools in this region.*

**Keywords:** *Competency development, Literature teaching, teaching activities, high school.*

## 1. Đặt vấn đề

Quản lý giáo dục là khâu then chốt đảm bảo sự thắng lợi của mọi hoạt động giáo dục. Nghị quyết 29-NQ/TW đã xác định: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn...” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Trong bối cảnh nền giáo dục Việt Nam có nhiều đổi mới, Ngữ văn là môn học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn, là công cụ để học sinh (HS) học tập và sinh hoạt, nhận thức về xã hội và con người, bồi dưỡng tư tưởng và nhân cách. Văn học có khả năng đưa con người thâm nhập vào những thế giới cảm xúc, ẩn tượng, suy tưởng mà ngôn ngữ thông thường ít khi truyền đạt được.

Vai trò giáo dục của môn Ngữ văn là rất lớn, tuy nhiên việc quản lý dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực (PTNL) cho HS gặp không ít khó khăn. Mục tiêu giáo dục và nội dung chương trình đã có điều chỉnh nhưng việc giảng dạy của giáo viên (GV) và hoạt động quản lý dạy học môn Ngữ văn vẫn chưa có sự thay đổi lớn nên việc đổi mới căn bản, toàn diện của riêng môn Ngữ văn chưa thực sự đem lại hiệu quả mong muốn.

Ở các trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, việc dạy học môn Ngữ văn theo định hướng PTNL luôn được quan tâm và phần nào giúp HS phát triển toàn diện phần nào đáp ứng nhiệm vụ đặt ra. Tuy nhiên, quản lý hoạt động dạy học vẫn còn những hạn chế trong chỉ đạo tổ chức đa dạng hoá các hình thức dạy học. Trước yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi việc quản lý dạy học theo định hướng PTNL cho người học cần có những đổi mới sâu rộng hơn nữa. Vì thế cần được nghiên cứu, phân tích đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường THPT huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn bảo đảm tính hiệu quả và khả thi.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

- Chúng tôi đã sử dụng phương pháp khảo sát qua phiếu điều tra để thu thập kết quả định lượng, phương pháp phỏng vấn để thu thập các ý kiến từ cán bộ quản lý (CBQL) và GV kết hợp với phương pháp quan sát hoạt động dạy học môn Ngữ văn và nghiên cứu hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn có liên quan.

- Số khách thể tham gia khảo sát qua phiếu điều tra là 155 (trong đó có 08 CBQL và 27 GV Ngữ văn và 120 HS). Đồng thời, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu 08 khách thể gồm 03 CBQL; 05 GV được mã hóa CBQL1 đến CBQL3; GV1 đến GV5 để thu thập những thông tin định tính từ những CBQL, GV Ngữ văn có kinh nghiệm, uy tín trong quản lý và dạy học ở 03 trường THPT huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp gồm: (1) Trường THPT Lấp Vò 1; (2) Trường THPT Lấp Vò 2; (3) Trường THPT Lấp Vò 3.

- Địa bàn, thời gian khảo sát: Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn cho HS các trường THPT ở huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, thời gian khảo sát năm học 2023-2024.

- Để đo lường kết quả khảo sát, tác giả sử dụng sử dụng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính đơn vị phần trăm (%), trị số trung bình và xếp thứ bậc từng nội dung. Điểm trung bình (ĐTB) được chia thành 4 mức độ: ĐTB từ 1,00 đến 1,75: Chưa tốt/Chưa bao giờ/Không ảnh hưởng; ĐTB từ 1,76 đến 2,5: Khá Tốt/Hiếm khi/Ít ảnh hưởng; ĐTB từ 2,51 đến 3,25: Tốt/Thỉnh thoảng/Ảnh hưởng; ĐTB từ 3,26 đến 4,00: Rất Tốt/Thường xuyên/Rất ảnh hưởng.

### **3. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học**

#### **3.1. Nghiên cứu về dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học**

Theo Nguyễn Ngọc Quang, “dạy học môn Ngữ văn theo định hướng PTNL học sinh ở trường THPT là việc tổ chức HĐDH môn Ngữ văn nhằm hình thành, tăng cường và nâng cao hệ thống năng lực, phẩm chất của HS, giúp HS vận dụng vào các cấp học cao hơn hoặc hoạt động nghề nghiệp trong tương lai một cách hiệu quả, chuẩn bị cho người học năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp” (Nguyễn, 1989).

Đã có nhiều nghiên cứu về dạy học theo hướng PTNL người học, đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực sáng tạo, nghệ thuật sư phạm trong quá trình giảng dạy của người GV để đạt hiệu quả cao nhất.

Trong *Lý luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, hai tác giả Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường đã nêu rõ quan điểm giáo dục nhằm mục tiêu phát triển năng lực người học: “Giáo dục định hướng năng lực nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp” (Meier & Nguyễn, 2011).

Tác giả Nguyễn Trọng Hoàn cho rằng “Năng lực đạt được không chỉ thể hiện qua các hoạt động dạy học mà còn qua các hoạt động học tập”. GV phải chuyển đổi từ việc lấy GV là trung tâm sang lấy HS là trung tâm, tập trung vào các kỹ năng hòa nhập, khả năng giải quyết vấn đề, và tiếp thu kiến thức. Tác giả khẳng định: người thầy chỉ có thể giúp đỡ để người học tự khám phá. Người dạy hướng dẫn người học PTNL qua HĐDH: dạy nội dung môn học để HS hình thành, PTNL chuyên môn, dạy phương pháp - chiến lược học tập để HS có năng lực phương pháp, dạy giao tiếp – xã hội để học sinh có năng lực xã hội, hướng dẫn học sinh tự trải nghiệm - đánh giá để hình thành năng lực cá nhân. Năng lực không thể có được khi chỉ thông qua hoạt động giảng dạy của giáo viên, mà phải thông qua hoạt động học tập của học sinh (Nguyễn, 2015).

Bài viết “Đổi mới căn bản, toàn diện chương trình Ngữ văn” của tác giả Đỗ Ngọc Thống đề cập đến việc đổi mới căn bản, toàn diện chương trình Ngữ văn. Tác giả đã phân tích tổng quát một số vấn đề liên quan đến sự khác nhau giữa chương trình hiện hành và chương trình mới, cụ thể: chương trình hiện hành tiếp cận theo hướng nội dung, chương trình mới hướng tới cách tiếp cận theo năng lực; chương trình Ngữ văn hiện hành nêu lên 03 mục tiêu; được thiết kế cắt khúc theo 03 cấp; chương trình hiện hành chủ yếu là một văn bản liệt kê các danh mục nội dung cần dạy (dạy cái gì?) (Đỗ, 2014).

Theo Nguyễn Thị Hồng Vân và cộng sự, năng lực đọc hiểu văn bản của HS được thể hiện ở khả năng vận dụng các kiến thức tiếng Việt, các kỹ năng, phương pháp đọc, khả năng thu thập thông tin, cảm thụ cái đẹp và các giá trị của văn bản tác phẩm. Vì vậy, việc xây dựng cấu trúc và chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh phổ thông để lập kế hoạch giảng dạy, thiết kế công cụ đo lường đánh giá năng lực học sinh là điều cần thiết (Nguyễn & cs., 2015).

Tóm lại, những nghiên cứu về dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học trong nhà trường ngày càng tăng lên rõ rệt. Các nghiên cứu này xuất hiện với tần suất ngày càng nhiều trong những năm gần đây là đều khẳng định dạy học PTNL tốt hơn cho người học trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào đề cập đến dạy học môn Ngữ văn trường THPT theo hướng PTNL người học.

### **3.2. Những nghiên cứu về quản lý dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học**

Quản lý HĐDH môn Ngữ văn theo định hướng PTNL người học là sự tác động của chủ thể quản lý tới QTDH môn Ngữ văn nhằm đảm bảo dạy học không chỉ dừng ở mục tiêu hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ tích cực ở người học mà còn nhằm đạt mục tiêu cao hơn là phát triển các năng lực chuyên biệt của môn Ngữ văn cho người học để giải quyết các tình huống thực tiễn của cuộc sống và nghề nghiệp.

Trong giáo trình “Quản lý sự thay đổi trong giáo dục”, tác giả Đặng Xuân Hải chỉ rõ đặc điểm của sự thay đổi và những thay đổi đang diễn ra trong một nhà trường, các nhân tố tác động đến sự thay đổi đó. Tác giả vừa mô tả, phân tích nội dung các bước của quản lý sự thay đổi, vừa phân tích các rào cản, xung đột khi thực hiện một thay đổi trong giáo dục. Từ tác phẩm, nhà quản lý sẽ chủ động đón nhận các thay đổi đối với cơ sở giáo dục của mình và có khả năng quản lý sự thay đổi đó thành công (Đặng, 2017).

Trước những đổi mới đó ngành Giáo dục nói chung, bộ môn Ngữ văn đã quan tâm chỉ đạo nghiên cứu đổi mới PPDH, công trình nghiên cứu nổi bật có thể kể đến là “*Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THPT môn Ngữ văn*” của Nguyễn Hữu Châu, Nguyễn Trọng Hoàn: Quản lý dựa vào nhà trường;... cũng đã được các nhà khoa học nghiên cứu và vận dụng. Theo đó, PPDH thay đổi, dạy cách học, cách tìm kiếm và vận dụng, cách phát hiện và giải quyết vấn đề; đề cao sự hợp tác và sáng tạo... không nhồi nhét, chạy theo khối lượng kiến thức. Kiểm tra - đánh giá cũng thay đổi theo hướng: xác nhận đúng năng lực của người học; đánh giá khả năng và hiệu quả vận dụng tổng hợp... do vậy phải coi trọng đánh giá trong suốt quá trình dạy - học và bằng nhiều hình thức; tập trung đổi mới thi - công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh đại học (Nguyễn & cs., 2007).

Theo tác giả Hoàng Thị Kim Hoạt, quản lý HĐDH môn Ngữ văn gồm hệ thống các hoạt động quản lý đối với GV, đối với HS, và với CSVC nhà trường, như: tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ GV; quản lý kế hoạch giảng dạy, thực hiện chương trình giảng dạy của GV; quản lý nhiệm vụ soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của GV; quản lý việc cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá giờ dạy; cải tiến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS; tăng cường giáo dục ý thức, động cơ thái độ học tập môn Ngữ văn cho HS; bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực sáng tạo, phối kết hợp với các lực lượng giáo dục khác, ... (Hoàng, 2017).

Cùng với những chuyển mình của ngành Giáo dục, đã có nhiều nghiên cứu về quản lý đổi mới PPDH nhằm tìm ra những giải pháp tối ưu cho giai đoạn phát triển mới. Đồng thời, đã có một số nghiên cứu về quản lý dạy học môn Ngữ văn, tuy nhiên đến nay chưa có nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường THPT huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng PTNL người học.

### **4. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học**

#### **4.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học**

Tìm hiểu về thực trạng lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học, tác giả đã kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với CBQL, GV Ngữ văn và nghiên cứu các kế hoạch của nhà trường của tổ chuyên môn có liên quan đến công tác lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn của 03 trường THPT trên địa bàn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả như sau:

**Bảng 1. Kết quả đánh giá về hiệu quả lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học**

| TT | Nội dung   | ĐTB  | XH | Mức độ  |
|----|--|------|----|---------|
| 1  | Xác định các mục tiêu nội dung cách thức thời gian tiến hành kế hoạch  | 2,47 | 1  | Khá tốt |
| 2  | Giúp chủ thể quản lý xác định và huy động các môn luật thực hiện dạy học môn Ngữ văn nhằm PTNL người học đáp ứng các yêu cầu cần đạt theo quy định | 2,17 | 3  | Khá tốt |
| 3  | Xác định nội dung hoạt động của các tổ chức cá nhân tham gia thực hiện dạy học PTNL  | 2,28 | 2  | Khá tốt |
| 4  | Xác định cách thức thực hiện kế hoạch  | 2,11 | 4  | Khá tốt |

Kết quả của Bảng 1 cho thấy nội dung về “Hiệu quả của lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học” đều được CBQL, GV Ngữ văn đánh giá ở mức *Khá tốt* với ĐTB: 2,26. Ngoài ra, nội dung “*Xác định các mục tiêu nội dung cách thức thời gian tiến hành kế hoạch*” được đánh giá mức cao nhất với ĐTB: 2,47. Nội dung “*Xác định cách thức thực hiện kế hoạch*” được đánh giá thấp nhất với ĐTB: 2,11.

Để làm rõ hơn về thực trạng trên, tác giả tiến hành nghiên cứu kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của các GV Ngữ văn tại 03 trường THPT ở huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả cho thấy:

- Về kế hoạch giáo dục của nhà trường: các trường lập kế hoạch theo công văn hướng dẫn 1117/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 08/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm 2023-2024 và thực hiện chương trình theo công văn hướng dẫn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở và THPT. Các kế hoạch đều có thể thực hiện đủ ba nội dung chính gồm: mục tiêu, nhiệm vụ DH và phân công thực hiện. Tuy nhiên, nội dung phân công thực hiện còn ghi chung chung, chưa thể hiện cụ thể cách thức thực hiện kế hoạch.

- Về kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của GV: thực hiện theo công văn hướng dẫn số 5522/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục như: thời gian, địa điểm thực hiện, người chủ trì, người phối hợp, điều kiện thực hiện. Kế hoạch giáo dục của GV có đầy đủ phân phối chương trình và chuyên đề lựa chọn thể hiện rõ thiết bị dạy học và địa điểm dạy học.

- Về kế hoạch bài dạy của GV: khối 10, 11 thực hiện theo hướng dẫn mới, khối 12 GV vẫn dùng giáo án trước đây nên không thể hiện các mục tiêu dạy học PTNL cho HS một cách rõ ràng và thuận lợi.

Từ các phân thức trên nội dung “xác định cách thức thực hiện kế hoạch” được CBQL và GV đánh giá với ĐTB thấp nhất. Vì vậy Hiệu trưởng cá trường cần xác định rõ cách thực hiện kế hoạch cần có biện pháp xây dựng kế hoạch rõ ràng cụ thể hơn.

#### **4.2. Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học**

Để đánh giá thực trạng tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học ở các trường THPT trên địa bàn huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, tác giả đã kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn CBQL, GV Ngữ văn của 03 trường THPT trên địa bàn huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**Bảng 2. Kết quả đánh giá về hiệu quả của công tác tổ chức hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học**

| TT | Nội dung   | ĐTB  | XH | Mức độ  |
|----|--|------|----|---------|
| 1  | Xây dựng cơ cấu tổ chức bố trí các nguồn lực thực hiện dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học                 | 2,25 | 1  | Khá Tốt |
| 2  | Phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức cá nhân thực hiện dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học                  | 1,86 | 3  | Khá Tốt |
| 3  | Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức cá nhân trong thực hiện dạy học môn Ngữ văn giao hướng PTNL người học | 1,91 | 2  | Khá Tốt |

Kết quả Bảng 2 cho thấy hiệu quả công tác tổ chức được CBQL và GV đánh giá ở mức Khá tốt với ĐTB: 2,01. Kết quả tổng hợp của hai nhóm đối tượng như sau: Nội dung “Phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức cá nhân thực hiện DH môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học” được đánh giá thấp nhất với ĐTB: 1,86, nội dung “Xây dựng cơ cấu tổ chức bố trí các nguồn lực thực hiện dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học” được đánh giá cao nhất với ĐTB: 2,25.

Để làm rõ hơn về thực trạng trên, tác giả đã tiến hành phỏng vấn 03 CBQL và 03 GV Ngữ văn về công tác tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học với câu hỏi: *Trong công tác quản lý việc tổ chức thực hiện dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học đã được nhà trường và tổ Ngữ văn tiến hành ra sao? Sự phối hợp giữa các cá nhân, tổ chức trong thực hiện dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học có thuận lợi và khó khăn gì? Thầy/cô có đề xuất gì về việc tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học?*

Kết quả: CBQL1, CBQL3 cho rằng: “Việc tổ chức dạy học thực hiện các văn bản hướng dẫn của sở giáo dục bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tổ chức phong trào thi đua khuyến khích GV đổi mới trong dạy học”. Có CBQL2 cho rằng: “Nhà trường đã tổ chức cho GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn Chương trình GDPT 2018, hiện đã hoàn thành các module theo đúng tiến độ và phân công GV tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. Tuy nhiên nhà trường gặp khó khăn trong phân công chuyên môn bởi phải phụ thuộc vào tình hình thừa thiếu bộ môn tại các nhà trường”. GV1, GV2, GV3 đều có ý kiến chung với nhau: “Trong quá trình dạy học bộ môn Ngữ văn thì việc xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức cá nhân còn hạn chế cũng như sự phân công nhiệm vụ của các thành viên cũng chưa có sự đồng đều do tình trạng thừa thiếu cục bộ ở các nhà trường”.

Tác giả nghiên cứu khung kế hoạch DH của tổ chuyên môn cho thấy ở khối 10, 11 các yêu cầu cần đạt của mỗi bài học hoặc chủ đề có thể thực hiện yêu cầu về phẩm chất và năng lực HS. Ngoài ra, các trường cũng như có tổ chuyên môn không có bản phân công cụ thể liên quan đến cơ cấu tổ chức, phân công trách nhiệm cũng như mối quan hệ giữa các tổ chức cá nhân trong DH môn Ngữ văn theo cấp bậc PTNL người học chưa rõ ràng. Do đó, lãnh đạo nhà trường thì quan tâm đến công tác tổ chức, phân công cụ thể trách nhiệm của các thành viên tham gia vào quá trình DH môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học.

#### **4.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học**

Tác giả đã kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn CBQL, GV Ngữ văn, nghiên cứu về hiệu quả của công tác chỉ đạo dạy học môn Ngữ văn ở 03 trường THPT trên địa bàn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**Bảng 3. Kết quả đánh giá về hiệu quả của công tác chỉ đạo hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học**

| TT | Nội dung   | ĐTB  | XH | Mức độ   |
|----|--|------|----|----------|
| 1  | Nội dung xác định chiến lược của dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL   | 1,69 | 3  | Chưa Tốt |
| 2  | Điều khiển, hướng dẫn, lời cuốn các lực lượng thực hiện giờ học môn Ngữ văn theo tích lũy PTNL người học       | 2,04 | 2  | Khá Tốt  |
| 3  | Động viên, khích lệ tạo động lực làm cho việc đội ngũ thực hiện dạy học môn Ngữ văn theo thứ tự PTNL người học | 2,22 | 1  | Khá Tốt  |

Kết quả khảo sát đối ở Bảng 3 cho thấy công tác chỉ đạo được đánh giá thấp hơn so với công tác lập kế hoạch và công tác tổ chức. GV chỉ tập trung vào công tác dạy học nên không quan tâm nhiều đến công tác quản lý. Trong các nội dung của công tác chỉ đạo thì việc “*Xác định chiến lược của dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL*” được đánh giá thấp nhất với ĐTB: 1,69.

Để làm rõ hơn thực trạng trên, tác giả đã tiến hành phỏng vấn 03 CBQL và 03 GV Ngữ văn ở 03 trường THPT trên địa bàn huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp với câu hỏi: *Theo thầy/cô công tác chỉ đạo dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học thì có những thuận lợi và khó khăn gì? Nguyên nhân của những khó khăn? Đề xuất biện pháp (nếu có).*

Có CBQL1, CBQL2 có quan điểm: “Lãnh đạo nhà trường cần hoạch định chiến lược thực hiện, mục tiêu, nội dung cần đạt: hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể bám sát mục tiêu của môn Ngữ văn và kế hoạch chung của nhà trường. Tuy nhiên việc hoạch định chiến lược đường dài còn hạn chế, chủ yếu các tổ chuyên môn chỉ xây dựng kế hoạch năm học và riêng nhà trường chỉ xây dựng kế hoạch dài hạn cho các bộ môn nói chung chứ không cụ thể cho môn Ngữ văn”. Có 03 CBQL cho rằng: “Điều khiển, hướng dẫn, lời cuốn các lực lượng thực hiện giờ học môn Ngữ văn theo tích lũy PTNL người học. Tuy nhiên điều này cũng chưa được thực hiện thường xuyên bởi CBQL chưa thể tham dự nhiều sinh hoạt của tổ chuyên môn để thúc đẩy bộ môn phát triển”. Bên cạnh đó GV1, GV2, GV3 đều cho rằng: “Khó khăn hiện nay là nhiều GV vẫn dạy học theo kiểu truyền thống chưa hướng được các phương pháp để PTNL người học vì vậy kết quả thực hiện dạy học chưa hiệu quả cao. Do đó, tổ chuyên môn cần phải thường xuyên sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học”.

Có GV1 cho rằng: “Từ đầu năm học, nhà trường đã hướng dẫn tổ Ngữ văn xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng dẫn mới, chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với khối 10, khối 11. Đặc biệt chú trọng dạy học theo hướng PTNL HS”. Tuy nhiên, cũng có GV2, GV3 có ý kiến: “Nhà trường chưa có chính sách động viên, khen thưởng dành cho GV thực hiện tốt việc dạy học theo hướng PTNL của người học”.

Qua phân tích các kết quả khảo sát trên cho thấy: trong thời gian tới các nhà trường cần có những hướng dẫn cụ thể hơn về tổ chức dạy học theo hướng PTNL người học đối với HS cả ba khối lớp 10, 11 và 12. Bên cạnh đó, nhà trường cần xây dựng chế độ chính sách động viên, khen thưởng dành cho tập thể, cá nhân thực hiện tốt các công tác dạy học theo hướng PTNL cho người học.

#### **4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học**

Để nghiên cứu về thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học ở các trường THPT trên địa bàn huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, tác giả đã kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn CBQL, GV Ngữ văn, nghiên cứu về hiệu quả của công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở 03 trường THPT trên địa bàn huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.



**Bảng 4. Kết quả đánh giá và hiệu quả của công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học**

| TT | Nội dung   | ĐTB  | XH | Mức độ |
|----|--|------|----|--------|
| 1  | Xác định các căn cứ tiêu chuẩn trong kiểm tra dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển NL người học | 2,68 | 1  | Tốt    |
| 2  | Xây dựng nguồn lực phân công lực lượng kiểm tra  | 2,61 | 3  | Tốt    |
| 3  | Phân tích đối chiếu kết quả và điều chỉnh các căn cứ tiêu chuẩn sai luật sau quá trình kiểm tra      | 2,62 | 2  | Tốt    |

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học được đánh giá thấp nhất trong bốn chức năng của quản lý với ĐTB chung: 2,64. Trong đó, nội dung “Xác định các căn cứ tiêu chuẩn trong kiểm tra dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học” được đánh giá ở mức cao nhất với ĐTB: 2,68, nội dung “Xây dựng nguồn lực phân công lực lượng kiểm tra” được đánh giá thấp nhất với ĐTB: 2,62. Nhưng tựu chung cả ba yếu tố đều đạt mức Tốt.

Để làm rõ hơn về thực trạng của công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học, tác giả đã tham khảo các bản kế hoạch của nhà trường và tổ chuyên môn thì có các kế hoạch như: kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường, kế hoạch kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối kì có nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, đánh giá. Trên các kế hoạch có thể hiện đầy đủ thời gian kiểm tra, nội dung kiểm tra và phân công người phụ trách kiểm tra tuy nhiên các nhà trường không có bản tiêu chí để làm căn cứ kiểm tra, đánh giá. Do đó, trong thời gian tới các nhà trường cũng như tổ chuyên môn cần xây dựng cần nghiên cứu xây dựng các tiêu chí để làm căn cứ cho công tác kiểm tra, đánh giá cũng như cụ thể hóa các nội dung cần kiểm tra rút kinh nghiệm và điều chỉnh các sai lệch.

#### **4.5. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học**

Để nghiên cứu về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học ở các trường THPT trên địa bàn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, tác giả đã kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn CBQL, GV Ngữ văn, nghiên cứu về hiệu quả của công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Ngữ văn ở 03 trường THPT trên địa bàn.

**Bảng 5. Kết quả đánh giá về công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học**

| TT | Nội dung  | ĐTB  | XH | Mức độ   |
|----|---|------|----|----------|
| 1  | QL việc mua sắm phương tiện kỹ thuật và thiết bị môn Ngữ Văn  | 1,66 | 3  | Chưa Tốt |
| 2  | QL việc sử dụng phương tiện kỹ thuật và thiết bị môn Ngữ văn  | 1,69 | 2  | Chưa Tốt |
| 3  | QL việc bảo quản phương tiện kỹ thuật và thiết bị môn Ngữ Văn | 1,70 | 1  | Chưa Tốt |

Qua kết quả ở Bảng 5 về công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Ngữ văn cho thấy các nội dung đều được đánh giá ở mức *Chưa tốt*. CBQL và GV luôn đánh giá thấp nội dung, nhất là nội dung: “Quản lý việc mua sắm phương tiện kỹ thuật và thiết bị môn Ngữ Văn” với ĐTB: 1,66, việc “Quản lý việc bảo quản phương tiện kỹ thuật và thiết bị môn Ngữ Văn” được đánh giá cao nhất với ĐTB: 1,70 nhưng vẫn ở mức thấp.

Để làm rõ hơn về thực trạng quản lý các thiết bị hỗ trợ dạy học môn Ngữ văn, tác giả đã tiến hành phỏng vấn 03 CBQL và 03 GV Ngữ văn với câu hỏi: “*Theo thầy/cô việc quản lý các điều kiện hỗ trợ như: phương tiện kỹ thuật và thiết bị môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học đã được nhà trường và tổ Ngữ văn thực hiện như thế nào? Có những thuận lợi và khó khăn gì? Biện pháp đề xuất (nếu có).*”

CBQL1, CBQL2, GV3: Ngữ văn đều có nhận xét: “Khó khăn hiện nay ở các trường là cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm thiết bị đều là GV kiêm nhiệm nên việc bảo quản, chuẩn bị thiết bị cho các giờ dạy còn hạn chế”. CBQL3, GV1, GV2 cho rằng: Chương trình GDPT 2018 cần nhiều các thiết bị và phương tiện hỗ trợ tuy nhiên cơ sở vật chất nhà trường chưa thực sự đảm bảo: phòng nghe nhìn chưa đủ công năng, các phòng học thiếu tivi, tranh ảnh đồ dùng dạy học GV phải tự trang bị gây nhiều khó khăn”. Tất cả CBQL và GV Ngữ văn đề xuất: “Nhà trường cần phải mua sắm các trang thiết bị đáp ứng cho việc dạy học theo hướng PTNL, cần xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giám sát quá trình sử dụng bảo quản thiết bị và tổng kết rút kinh nghiệm sau khi kết thúc năm học”.

## 5. Kết luận

Từ các kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường THPT huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng PTNL người học vẫn còn nhiều khó khăn, công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và quản lý các điều kiện hỗ trợ chưa được quan tâm đúng mức, mức độ hiệu quả thực hiện để bảo đảm tính khoa học trong quản lý còn thấp. Những kết quả từ thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường theo hướng PTNL người học trong nghiên cứu này sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường THPT huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp bảo đảm tính cấp thiết, khả thi cao như: Một là, tăng cường xây dựng kế hoạch đổi mới hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học; hai là, đẩy mạnh việc tổ chức, chỉ đạo đổi mới hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học; ba là, chỉ đạo giáo viên sử dụng hình thức tổ chức dạy học dưới dạng trải nghiệm để PTNL người học; bốn là, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh hướng PTNL người học; năm là, đảm bảo các điều kiện đổi mới hoạt động dạy học học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học; sáu là, tăng cường việc đổi mới hoạt động bồi dưỡng giáo viên. Các giải pháp đưa ra nhằm góp phần đạt mục tiêu quản lý tốt hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo hướng PTNL người học ở địa phương này.

## Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Công văn số 5522/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.
- Đặng, X. H. (2017). *Quản lý sự thay đổi trong giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đỗ, N. T. (2014). Đổi mới căn bản, toàn diện chương trình Ngữ văn. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 42-47. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.56.2002\(2014\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.56.2002(2014)).
- Hoàng, T. K. H. (2017). *Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT Đình Lập tỉnh Lạng Sơn*. Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Meier, B., & Nguyễn, V. C. (2011). *Lý luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.

- Nguyễn, N. Q. (1989). *Một số khái niệm về quản lý giáo dục, Tập bài giảng sau đại học*. Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và đào tạo, Hà Nội.
- Nguyễn, H. C., Nguyễn, T. H., & Vũ, N. (2007). *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục trung học phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, T. H. V., Phạm, B. Đ., Nguyễn, T. N., & Nguyễn, T. H. (2010). *Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo hướng hình thành năng lực*. Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. H. (2015). Đổi mới tư duy tổ chức dạy học Ngữ văn nhằm thực hiện mục tiêu “thỏa mãn nhu cầu phát triển” và “phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân”. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, số 1, tháng 11/2015, 16-20. <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2015/80>.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp. (2023). *Công văn số 1117/SGDDĐT-GDTrH&TX ngày 08/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm 2023-2024*.